



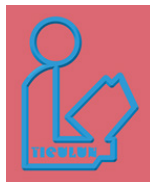
Quốc Hận 30.4

THÁNG 4
LẠI VỀ

VƯƠNG MỘNG LONG

**tháng 4 lại về
(hồi ký)**

VƯƠNG MỘNG LONG



Paris * 03.2025

Bìa: *M. C. P*
Nguồn: *Tập san Đa hiệu số 74*

tháng 4 lại về

VƯƠNG MỘNG LONG

**Tập san ĐA HIỆU
số 74**

Xin mời đọc hồi ký của Vương Mộng Long, con chim đầu đàn của Tiểu Đoàn 82 Biệt Động Quân năm xưa, và tù cải tạo 13 năm của cộng sản Việt Nam.

Bây giờ là tháng Tư, trong ký ức tôi những kỷ niệm ba mươi năm trước lại hiện về, rõ mồn một như thể là nó mới xảy ra ngày hôm qua, hôm kia. Bây giờ là tháng Tư, tôi lại nhớ đến trận đánh oai hùng cuối cùng của Quân Lực Việt-Nam Cộng-Hòa, trận Xuân-Lộc!

Tôi bùi ngùi hồi tưởng những giây phút vinh quang của chiến thắng để đời này, cùng những tủ nhục tiếp theo sau

đó, khi quê hương nát tan. Những dòng viết lên sau đây là để tưởng niệm những thuộc cấp của tôi đã ngủ yên giấc tháng Tư, bên con suối Rét (Xuân-Lộc), trên một ngọn đồi không tên ở Long-Thành, và trong đường phố Hố-Nai (Biên-Hòa).

Đầu tháng Tư năm 1975, Quân Đoàn II không còn nữa. Vì liên đoàn trưởng và liên đoàn phó vắng mặt, nên tôi được chỉ định nhận nhiệm vụ chỉ huy và hướng dẫn Liên Đoàn 24 Biệt Động Quân từ Quảng-Đức tìm đường ra biển để bắt tay với quân bạn. Khi liên đoàn được trực thăng vận về Phan-Thiết thì Tiểu Đoàn 82 Biệt Động Quân được đưa thẳng về sân bay Long-Khánh đặt thuộc quyền sử dụng của Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn 18 Bộ Binh.

Ngày đầu đặt chân xuống phi trường Xuân-Lộc (6/4/1975) tôi không hề có ý

nghĩ rằng tại nơi này chỉ mấy hôm sau, đơn vị tôi lại có dịp tham dự vào một trận đánh long trời lở đất.

Ngày xưa tôi rất mê Rommel, tôi đã tìm đọc nhiều sách viết về “Con Cáo Sa Mạc” này và tôi mơ tưởng có ngày được đánh những trận thần sầu như Rommel đã làm. Trận Xuân-Lộc là lần đầu trong đời lính, tôi được thỏa mãn ước vọng độ sức so tài với một địch thủ nặng cân hơn về vũ khí, đồ sộ hơn về quân số. Với tôi, trận Long-Khánh là một trận đánh “để đời” cho những tay cầm quân chuyên nghiệp. Trong trận đánh này, mũi dùi tiến công chính bằng cơ giới của Cộng-Quân nhằm đánh chiếm Tòa Hành-Chánh Tỉnh Long-Khánh đã bị Tiểu Đoàn 82 Biệt Động Quân bẻ gãy hoàn toàn. Trong khu vực trách nhiệm của Tiểu Đoàn 82 Biệt Động Quân đã có

ít nhút là bảy chiến xa Cộng Sản bị bắn cháy, và một trung đoàn bộ binh địch bị loại ra khỏi vòng chiến.

Rạng đông 9/4/1975 trận Long-Khánh bắt đầu. Súng nổ như bắp rang khắp nơi trong thành phố, ngoài vòng đai. Đủ loại đại bác thét gầm, đạn xé gió ào ào tới tấp tưới trên mục tiêu của cả hai phía.

Những đám cháy không người chữa, lửa càng lúc càng cao, thần hỏa tự do tung hoành. Máy truyền tin ới ới gọi nhau. Những thân hình ngã xuống, những tiếng hô xung phong nghe rợn tóc gáy.

Những cánh F 5 thét gào, lên, xuống, thả hết đợt bom này tới đợt bom khác lên đầu địch. Những chiếc Khủng-Long AC 119 bao vùng cả ngày lẫn đêm với những

hạng đại bác 20 ly gầm rú từng hồi. Đáp lại, địch cũng trả đòn bằng những chùm 100 ly và 37 ly phòng không nổ hoa trên mây. Những chiếc T 54 hung hãn khạc đạn không ngừng, những cái lô cốt ngả nghiêng vì trúng đạn đại bác 100 ly của xe tank địch.

Trong những ngày đầu tháng Tư ở Long-Khánh, một góc địa cầu đã rung rinh vì bom đạn!

Địch đông gấp ba, bốn lần quân bạn, được T 54 trang bị đại bác 100 ly dẫn đường. Pháo yểm của Cộng-Sản gồm đủ loại hạng nặng: đại bác 130 ly, 122 ly nòng dài, 105 ly, 75 ly sơn pháo, cối 120 ly, cối 82 ly, và phòng không 100 ly, 37 ly. Thậm chí trong ba ngày đầu địch dùng cả phòng không 37 ly để bắn trực xạ vào Trại 181 Pháo Binh của Sư Đoàn 18, nơi tôi đặt Bộ Chỉ Huy Tiểu Đoàn 82 Biệt

Động Quân.

Ấy vậy mà qua hàng chục đợt xung phong, đoàn chiến xa của “Con Cháu Bác” cũng không làm cách nào vượt nổi khúc xương khó nuốt là cái doanh trại bé tí teo đó để xông thẳng vào Tòa Hành-Chánh tỉnh, nơi ông Đại Tá BĐQ Phạm Văn Phúc (K10 VB) tỉnh trưởng, đang trợn tròn con mắt theo dõi tên đàn em về từ Pleime chơi trò ú tim với xe tank địch.

Khi bánh xích của chiếc chiến xa đầu tiên vướng vào cuộn kẽm gai vòng nơi góc rào tây bắc của Trại Pháo Binh 181 thì cũng là lúc đoàn quân xâm lăng khựng lại, hoảng hồn bởi những tiếng thét,

“Biệt Động! Sát! ” ... “Biệt Động! Sát!”

Lũ giặc hung hăng không ngờ Biệt Động Quân đang có mặt nơi đây! Một quả M 72 làm cho chiếc PT 76 xấu số cháy bùng; những cán binh Bắc Việt từng thiết vôi vàng chạy trốn chết về hướng rừng lau.

Như thế là, chúng tôi đã ra mặt đương đầu với đoàn chiến xa Cộng-Sản Bắc-Việt ngay từ khi trận đánh mới mở màn.

“Biệt Động! Sát!”, “Biệt Động! Sát!”

tiếng hô vang dậy một góc trời! Có cả một giang sơn hướng đông nam thị xã cho chúng tôi mặc sức tung hoành !

Ngày nào cũng như này nấy, sau những màn pháo kích như mưa, T 54 có bộ binh từng thiết, lại từng đợt, từng đợt ào ào xung phong vào vị trí tử thủ của

chúng tôi. Nhưng những tổ chống tank ba người của TĐ 82 BĐQ ẩn hiện như ma trời, sau ô mỗi, sau gốc xoài, trong bụi chuối, cứ từ từ rang hết con của T 54 này đến con của T 54 khác.

Yên chí vì có chỗ dựa lưng là lực lượng bạn ở phía sau, tiểu đoàn tôi đánh vui với chiến xa địch cả tuần lễ không biết mệt. Toán diệt tank này bị loại, toán khác lên thay. Chúng tôi đã làm cho địch tổn hại nặng nề. Chúng tôi đã đánh cho chúng nó “tà đầu” như ý của Chuẩn Tướng Tư Lệnh mặt trận.

Săn đánh xe tank là cả một nghệ thuật, nó còn là một cái thú nữa, cái thú vui chết người! Hơ hổng một chút thôi là mất mạng như chơi. Trong số mười hai Biệt Động Quân Pleime tử trận ở Long-Khánh tháng Tư 1975 đã có bảy người chết trong khi săn đuổi xe tank CSBV.

Mỗi chiến cụ, mỗi vũ khí đều có chỗ yếu của nó. Cái bộ phận phun khói của xe tank là cái “Gót chân Achilles” của xe tank CSBV. Tất cả những chiếc tank địch bị TĐ 82 BĐQ tiêu diệt trong trận Xuân-Lộc đều bị bắn từ phía sau đuôi, nơi phun khói.

Đánh tank cũng có qui luật. Việc đầu tiên là “tĩa” tên xạ thủ 12,8 ly, nó là tai mắt của chiếc tank, nó có một chân trái hoặc phải bị khóa vào dây xích trên ghế phòng không. Việc thứ nhì là “bung” một trái lựu đạn khói hoặc lân tinh làm màn chắn che mắt cái tank bạn của nó ở cách nó không xa; cây phòng không trên chiếc tank thứ nhì là tử thần gọi chết. Việc thứ ba thật là giản dị, cứ đứng xông lưng bóp cò cây M 72 nhắm ngay phần phun khói sau đít cái tank mục tiêu, đây là phần mỏng nhất, dễ bắn thủng nhất

của chiến xa. Một tiếng “bùm!” rồi tiếp sau đó là xăng và đạn trong xe cháy nổ “lóc! tóc! ùm! ùm!” ngọn lửa dâng cao, khói dâng cao. Xong !

Mỗi lần một chiếc PT 76 hay T 54 bị bắn cháy, cột khói chưa lên cao khói ngọn cây thì người Anh Cả của chiến trường đã có mặt trên vùng.

– Tiên Giao đây Hằng Minh gọi!

– Hằng Minh, Tiên Giao nghe!

– Come on! Gắng lên nghe em! Đánh cho nó tà đầu hết cục cựa! Okay?

– Vâng, tôi nghe 5, đánh cho nó tà đầu hết cục cựa!

– “Okay! You’re a man! Don’t let ’em run away! Okay?”

– Vâng, không cho nó ôm đầu mà chạy!

– Kill 'em! Kill 'em! Okay!

– Vâng! Đây là cái tank thứ (2) (3)...
đó nghe Hằng Minh! Nó vào cái nào, tôi
hạ cái nấy nhé!

– Okay! I like the way you fight!

– Vâng, tôi nghe rõ 5!

– You're great! You're excellent!

Sau khi thị sát trận địa và khích lệ tinh thần tôi, người Anh Cả bay sang mặt trận hướng tây thị xã, trên đường bay, ông liên tục đối thoại với vị chỉ huy trưởng phòng thủ Xuân-Lộc, Đại Tá Lê Xuân Hiếu (K10 VB) Trung Đoàn Trưởng Trung Đoàn 43, Sư Đoàn 18 Bộ Binh cũng bằng ngôn ngữ nửa Việt nửa Mỹ.

Người Anh Cả của mặt trận này là Chuẩn Tướng Lê Minh Đảo (K10 VB) Tư Lệnh Sư Đoàn 18 Bộ Binh. Ông lấy danh hiệu đàm thoại là Hằng Minh, tên người em ruột của ông, Trung Tá Lê Hằng Minh là người hùng TQLC, Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 2 (Trâu Đien) năm xưa đã tử trận trên chiến trường Thừa-Thiên.

Tiên Giao là tên đứa con gái áp út của tôi, cũng là danh xưng truyền tin tôi chọn cho mình trong trận đánh này.

Một ngày giữa tháng Tư năm 1975, ngoài vòng đai phòng thủ, một chiếc T 54 chạy lạc loài. Cái ống khói của nó lãnh trọn một quả M 72 của toán diệt tank của Đại Đội 1/ TĐ 82 BĐQ. Anh binh nhì Phan Thọ trong toán hộ tống của TĐT 82 BĐQ cùng với ông phóng viên nhà báo lao vụt về hướng súng nổ. Ít phút sau tôi

nghe choang choác, tiếng phòng không 12,8 ly nổ dòn ngoài xa. Trong máy PRC 25 tiếng Th/úy Đặng Thành Học, ĐĐT 1/82 BĐQ báo cáo, thắng Thọ bị thương nặng, xin tản thương.

Thì ra anh B2 Thọ gan dạ này thấy chiếc T 54 đã nằm bất động; anh leo lên gỡ khẩu phòng không đem về cho thầy. Không ngờ còn một chiếc chiến xa T 54 khác nằm ẩn trong bụi lau cách đó không xa. Thấy anh đứng nghênh ngang sau pháo tháp, nó quật cho anh một tràng 12,8 ly. Anh rơi xuống đất như con chim bị nã. Ruột anh đổ ra lòng thòng, máu tuôn như xối.

Anh phóng viên và một người lính trong toán diệt tank khiêng Thọ về sân bay. Trung Sĩ 1 Chiến, y tá của tiểu đoàn phải dùng cả một tấm băng lá to bằng

hai bàn tay xòe để che cho ruột của Thọ khỏi phòi ra.

Mặt Thọ tái xanh, môi run run,

– Thiếu Tá đừng la em nhé! Em thấy cây súng dễ ăn quá, không ngờ tụi nó bắn lên em!

Tôi an ủi Thọ,

– Ủ! Thiếu Tá không la em đâu, nằm im đó chờ xe, Hoàng Long sẽ đem em đi tản thương!

Hoàng Long là danh xưng của Đại Úy Ngũ Văn Hoàn, Tiểu Đoàn Phó Tiểu Đoàn 82 Biệt Động Quân.

Tôi một mặt lo xin pháo binh trong vòng đai trực xạ vào vị trí chiếc xe tank còn lại, một mặt điều động ĐĐ1/TĐ3/Trung Đoàn 43 BB đánh bọc bên phải

tiếp tay cho Thiếu Úy Học ĐĐ1/82 có thì giờ dùng kềm gai concertina quây quanh chiếc xe mới bị bắn cháy. Chỉ có concertina mới ngăn cản hữu hiệu được bước tiến của chiến xa địch. Con đường độc nhất để tiến quân bằng xe tank của địch nhằm vào sân bay Long-Khánh đã bị đan chằng chịt kềm gai vòng.

Chiếc tank mới bị cháy nằm hơi xa ngoài hàng rào và nó là chiếc T 54 thứ tư bị sơn lên pháo tháp dòng chữ “Tiểu Đoàn 82 BĐQ diệt tank”. Năm 1981 tại Trại Cải Tạo Z30 C Hàm-Tân, có một thiếu úy thuộc LĐ 81/ BCND tên là Nguyễn Văn Vinh tìm gặp tôi, anh nói:

– Tháng 5 năm 1975 em bị nhốt ở Long-Khánh, em ở trong toán tù binh bị bắt đi chui những chữ ‘Tiểu Đoàn 82 BĐQ diệt tank’ viết trên bốn cái tank T 54 và một cái lọ nước PT 76 ở bìa rào

phòng thủ Xuân-Lộc. Công nhận tiểu đoàn anh đánh tank tuyệt quá!

Chiếc xe tản thương của Trung Đoàn 43 đã đưa B2 Phan Thọ về ngã ba Tân-Phong; tháp tùng có Đại Úy Hoàn, anh phóng viên nhà báo và Trung Sĩ 1 Chiến, y tá Biệt Động Quân. Khi quay trở về vị trí phòng thủ, ông Đại Úy Tiểu Đoàn Phó kể lại chuyện dưới đây.

Xe tới BTL/SĐ 18 /HQ thì Thọ rất mệt vì máu ra đã nhiều, anh xuống xe ngồi dựa lưng vào một gốc xoài, chờ Đại Úy Hoàn đi tìm sĩ quan quân y sư đoàn xin tải thương.

Bất ngờ Tướng Tư Lệnh từ trong lều bước ra; thấy Thọ, ông hỏi:

– Em là lính của ai? Bệnh gì? Muốn về Sài-Gòn hả?

Thọ im lặng mở tấm băng lá cho Tư Lệnh thấy vết thương của mình; bất ngờ bộ ruột của anh trào ra khỏi miệng vết thương, máu anh tuôn xối xả. Anh y tá vội thưa:

– Trình Thiếu Tướng, anh này là lính Tiểu Đoàn 82 Biệt Động Quân, anh bị phòng không bắn khi đang gỡ khẩu 12,8 ly trên cái chiến xa vừa bị bắn cháy. Thiếu Tá em cho phép anh được tản thương về Sài-Gòn đó Thiếu Tướng.

Tư Lệnh la lớn:

– Quân y đâu băng bó cho chú em ngay!

Ông quỳ xuống tự tay ấn từng đoạn ruột của người lính vào bụng của anh ta. Người y tá vội vàng làm phận sự của mình tiếp tay với Tư Lệnh. Đại Úy Hoàn

vừa quay lại chưa kịp chào trình diện, thì Tư Lệnh đã lớn tiếng:

– Phi hành đoàn C&C đưa gấp chú em này về Cộng-Hòa cho tôi.

Quay qua Thọ, Tướng nhẹ giọng,

– Em là lính của Thiếu Tá Long, em can đảm lắm, qua sẽ cứu em!

Thọ lí nhí:

– Cảm ơn Thiếu Tướng!

rồi nó quay qua Đại Úy Hoàn,

– Cho em thuốc đi Đại Úy.

Đại Úy Hoàn chưa kịp móc túi lấy thuốc cho Thọ thì Tướng đã có sẵn điều thuốc lá đưa vào môi người lính can trường. Ông một tay che gió, một tay bật lửa mỗi thuốc cho Thọ.

Mặt Thọ tái xanh, những thớ thịt trên má bắt đầu co giật. Thọ hút một hơi thuốc dài, mắt Thọ long lanh. Chợt anh ngoác miệng cười,

– Khẩu phòng không còn mới cáo cạnh, nước thép xanh biếc thấy mê luôn Đại Úy ơi!

Ông Đại Úy Hoàn an ủi:

– Giờ này chắc tụi nó đã mang khẩu súng ấy về nộp cho Thiếu Tá rồi. Mà nói đúng đó, nó còn mới cáo cạnh, hèn nào mà không mê nó đến đổ ruột luôn!

Thọ cúi đầu cười xén lén.

Cái bảng nhôm sơn đỏ có sao trắng được lật mặt ra đằng sau trở thành cái bảng nhôm màu trắng thanh khiết bên hông chiếc C&C. Không bảng sao, cái trục thẳng chỉ huy trở thành giản dị bình

thường như ngàn vạn chiếc tàu khác.

Trước khi lên máy bay, Thọ còn ra dấu cho Đại Úy Hoàn lại gần để anh nhắn nhủ một điều gì quan trọng lắm,

– Em đi rồi không có ai pha cà phê sáng cho Thiếu Tá. Đại Úy nhớ nhắc thằng Bích khi pha cà phê cho Thiếu Tá thì cho ít đường thôi! Thiếu Tá không thích uống ngọt lắm đâu. Nhờ Đại Úy nhắn với Thiếu Tá rằng, khỏi bệnh, xuất viện là em lên với Thiếu Tá ngay. Thôi em đi đây!

Không rõ Tư Lệnh có nghe lời nhắn của anh lính Biệt Động Quân gọi cho thầy của anh ta không, nhưng rõ ràng đôi mắt Tư Lệnh rưng rưng. Chiếc trực thăng khuất trong vòm mây từ lâu mà cánh tay Tư Lệnh còn vẫy theo chưa hạ xuống.

Đây không phải là lần đầu cái can trường của thuộc cấp làm tôi cúi đầu kính phục. Mà đã nhiều lần trong quá khứ, dưới quyền tôi không thiếu những người lính dũng cảm như thế. Thời 1966 vùng triền sơn Quảng-Nam đầy rẫy những họng súng bắn tỉa. Cứ nghe tiếng “tắc cù!” là chú Hạ Sĩ Nguyễn Hồng Phong lại đưa cái thân cao ngổng còng queo của chú che cho tôi, chú nói:

– Em phải che cho Thiếu Ủy, em trúng đạn có mình em chết, Thiếu Ủy trúng đạn cả chục người chết theo.

Rồi cũng có lần chú bị bắn toác nón sắt vì đưa thân che chở cho tôi, khi đại đội tôi chạm địch gần ga Hương-An, Tam-Kỳ.

Năm 1969 trong trận Bình-Tây 48 dưới chân đỉnh Chư-Pa, Đại Đội 1/TĐ11

BĐQ của tôi đánh cứu viện cho Đại Đội 4/ TĐ11 BĐQ của Tr/ Ủy Nguyễn Lạn (K20 VB). Trận này quân nhân đơn vị của tôi và Lạn bị thương khá nhiều. Từ đầu trận, người lính mang đồ ngủ của tôi, anh B1 Trung đã bị bắn bể hông phải. Đã có nhiều chuyển tải thương đi mà Trung vẫn còn ngồi chờ trên bãi đáp. Tôi hỏi tại sao anh không lên máy bay về bệnh viện, anh phân bua:

– Em chờ xem có ai bàn giao đồ ngủ của Trung Ủy xong, em mới yên lòng đi về.

Tôi ngỡ ngàng kêu lên:

– Trời ơi! Sao mà khờ thế! Cứ quăng đại cho ông thường vụ! Lên tàu ngay! Luẩn quẩn ở đây đến chiều, hết tàu tản thương. Qua đêm máu ra hết thì chết!

Trung giao đồ ngũ của thầy anh ta cho ông thường vụ đại đội, bàn giao kỹ lưỡng nhiệm vụ của mình rồi mới chịu lên chuyến tải thương cuối cùng về Quân Y Viện Pleiku. Vết thương của anh nặng lắm, sau ngày lành bệnh, anh B1 Trung đã được giải ngũ lãnh tàn phế 100%.

Những người lính của tôi dễ thương như thế ấy! Họ chỉ biết vâng lời người chỉ huy mình, bất kể đúng hay sai. Cấp chỉ huy ra lệnh tử thủ, họ tử thủ; cấp chỉ huy ra lệnh rút lui, họ rút lui; không ý kiến, không bàn cãi phán xét mà chỉ có tuân lệnh thi hành. Họ đã cùng tôi bao tháng ngày đồng hành qua những chiến trường rực lửa, từ Pleime qua Kiến-Đức tới Lâm-Đồng rồi về Xuân-Lộc. Những người lính của tôi không màng đến vinh quang, mà chỉ phụng sự cho cái vinh quang của người chỉ huy mình. Vinh

quang một đời của người cầm quân là một món nợ, nợ với tổ quốc, nợ với đồng bào, và nợ với thuộc cấp của mình, những người đã hi sinh cho cái vinh quang mà mình đã một thời nhận được. Là người cầm quân, vinh quang là cứu cánh, vinh quang là ý nghĩa của cuộc sống.

Tôi không có dịp tham dự vào cuộc phản công tái chiếm chợ Xuân-Lộc, khách sạn Long-Khánh và Cua Heo cũng như những cuộc giao tranh trong khu trung tâm thị xã. Tin tức liên quan đến mặt trận hướng tây tôi hoàn toàn mù tịt. Suốt mười ngày dầu sôi lửa bỏng tháng Tư Long-Khánh 1975, TĐ 82 BĐQ chỉ biết có mặt trận đông nam thị xã mà thôi.

Bên hướng đông suối Rét là Lữ đoàn 1 Dù của Trung Tá Nguyễn Văn Đỉnh (K15 VB) làm búa. Bên hướng tây suối Rét là cái đe do Thiếu Tá Vương Mộng

Long (K20 VB) chỉ huy, gồm TĐ 82 BĐQ tăng cường thêm một đại đội của TĐ3/43 BB, một đại đội Địa Phương Quân của Tiểu-Khu Long-An và một đại đội Địa Phương Quân từ Bình-Long di tản về.

Làm đe thì đỡ công di chuyển, đỡ mệt thân xác, dễ kiểm soát đội hình, quân số. Nhưng làm đe cho Dù thì quả là mất mạng như chơi! Pháo Dù nó tưới như mưa, làm đe bị lãnh tản đạn là thường. Trong trận này có ba người lính Thượng của tôi thiệt mạng vì tản đạn của pháo Dù. Tháng Tư 1975 tôi đã chôn họ ngay bên dòng suối Rét. Tôi đã cầu nguyện cho linh hồn họ yên vui trên đường phiêu du về nguyên quán Pleiku.

Từ ngày đầu chiến dịch, một anh phóng viên chiến trường của một tờ báo ở Sài-Gòn, đã có mặt bên tôi không

rời. Anh có dáng lòng không dong dỏng như một triết nhân. Anh mặc đồ trận, đội nón sắt, nhưng không trang bị súng ống. Anh chỉ có cái máy ảnh, quyển sổ tay, và cây bút làm hành trang. Ngày mà đạn pháo Dù bao trùm suối Rét cái lều của anh nhà báo rách toang. Cũng may anh thoát chết vì lúc đó anh đang ở với ĐĐ1/TĐ 82 BĐQ của Th/Ủy Học, anh bận chụp hình cái tank cháy ngày hôm trước nơi hàng rào bắc của Trại PB 181.

Giữa tháng Tư, Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù tung ra nhiều đợt tấn công mãnh liệt nhắm vào một trung đoàn Cộng - Sản Bắc-Việt trong đồn điền chôm chôm hướng đông nam suối Rét. Chúng tôi ở bên này bờ, hào hứng quan sát pháo Dù nổ rền trời phía bờ bên kia.

Từ nơi đồn điền Thống Tướng Ty, cán binh CSBV từng tốp chạy túa ra bìa

rừng, nhảy ùm xuống suối Rét. Những tay súng Pleime nhả đạn từ từ và chính xác. Những người lính Bắc-Việt bật lên khỏi mặt nước như những con cá trắm cỏ, quẫy mạnh một lần rồi chìm luôn...

Những tiếng hô “Biệt Động! Sát!” hòa lẫn tiếng súng M 16, M 60 làm cho một số cán binh CSBV vừa ló đầu ra trắng trống đã vội chạy ngược lại phía bìa rừng. Rồi cũng có người cầm cờ trắng chạy từ trong bìa rừng ra bờ suối, súng AK giơ lên cao khỏi đầu: Thế là họ đầu hàng!

– Thôi! Vứt súng xuống suối rồi lội sang đây! Vứt súng xuống suối! Giơ tay lên cao khỏi đầu, lội sang đây! Nghe rõ chưa?

– Dạ cháu nghe rõ ạ!

Tôi và người phóng viên nhà báo mời cho ba anh cán binh CSBV ba điều thuốc lá. Họ còn rất trẻ, chỉ độ mười lăm. Bơ phờ mất ngủ, mắt quầng thâm.

– Cậu mấy tuổi rồi?

– Dạ thưa thủ trưởng, cháu lên mười sáu ạ!

– Sao đi bộ đội sớm thế? Mới mười sáu mà đã đi lính rồi à?

– Cháu là thanh niên xung phong. Thủ trưởng của cháu nói rằng Miền Nam giải phóng rồi, chúng cháu chỉ vào để tiếp thu thôi ạ!

– Thế đánh nhau mấy ngày nay cậu thấy thế nào?

– Thưa thủ trưởng, nhà cháu sợ lắm ạ!

– Thôi đừng sợ, chốc nữa có người đưa cậu về Sài-Gòn. Hết chết rồi, đừng sợ!

– Thủ trưởng có nói thật không hủ thủ trưởng? Nhà cháu sợ chết lắm thủ trưởng ơi!

Đôi mắt trẻ thơ ngơ ngáo. Ngón tay cậu bé run run cầm điều thuốc thơm đưa lên môi, chỉ sợ nó rơi... Thì ra thế! Những cậu bé này được đưa vào đây là để ... tiếp thu Miền Nam !

Một hôm, Đại Tá Hiếu gọi tôi vào máy để “check fire”. Tôi liếc qua nơi cần hỏa tập. Ô! Cái tọa độ ấy chẳng liên hệ gì tới quân bạn, không trở ngại! Rồi Đại Tá Hiếu lại gọi tôi vào máy để “check fire”. Rồi tôi lại trả lời, “không trở ngại!” Cứ vậy, ba bốn lần hỏi qua, đáp lại. Chiều

hôm ấy tôi nghe một tiếng “ùm!” âm vang hướng đông bắc.

Tôi đã từng nghe B 52 đánh cận phòng nhiều lần trên chiến trường Cao Nguyên Vùng 2. Tôi đã nghe quen tiếng những trái bom 500 cân Anh, 300 cân Anh thun thút từ trên mây xanh, những tiếng “ủn!... ủn!” theo đuôi nhau chui trong không khí kiếm mục tiêu. Nghe tiếng bom nổ chùm, tôi có thể phân biệt được đó là Box 3km x 1km, Box 2km x 1km, hoặc Box 1km x 1km.

Tiếng “ùm!” lần này có vẻ như âm vang của một Box B 52 đánh gọn ô vuông mỗi chiều 1km x 1km ngày nào? Tôi thấy một cột bụi đỏ dâng cao dần dần tới mây. Trời cao và mây xanh ngắt. Có một chiếc C 130 còn lượn trên vùng. Tôi nghĩ, chắc chiếc C 130 là tác giả cú “ùm!” vừa qua.

Mãi sau này tôi mới biết tiếng “ùm!” đó là một trong hai trái CBU 55 (hay CBU 85) được sử dụng trong trận Xuân-Lộc. Một trái được thả xuống vùng Suối Tre hướng Tây Bắc Long-Khánh, tôi không nghe báo, trái thứ nhì thì được thả xuống chặn đường kẻ thù đang nhắm tiến vào khu vực phòng thủ của Trung Đoàn 43/SĐ18 BB trong đó có TĐ 82 BĐQ tăng cường. Mặt trận tạm yên thì phái đoàn Thượng Hạ Viện từ Sài-Gòn đã bay ra tới tận cuối sân bay Long-Khánh để ủy lạo những người lính Vùng 2 đang đổ máu bảo vệ mảnh đất còn lại của quê hương nơi Vùng 3. Những gói quà, những cái bắt tay, những lời hứa hẹn khen thưởng làm ấm lòng người chiến sĩ. Tôi nằm trên võng dưới tàn cây điều lộn hột, lòng buồn nhớ thương vợ con tôi không rõ giờ này ra sao. Những người lính dưới quyền tôi cũng vậy, mặt người nào cũng

không vui, thân nhân chúng tôi đã rơi vào tay địch nơi chân trời cũ xa xôi Ban-mê-Thuột, Pleiku...

Một sớm mai, từ hướng đông, chiến xa địch dàn hàng tiến về vòng đai phòng thủ Xuân-Lộc. Đại Tá Hiếu gọi tôi và cho biết lần này bộ binh tòng thiết của CSBV có vẻ đông hơn những đợt tấn công trước đây nhiều. Pháo binh bạn đã bắn tối đa để chặn địch. Tôi thấy vài cột khói bốc lên từ những chiếc tank bị cháy. Có một chiếc T 54 bị bắn đứt xích cách vòng rào trại PB 181 không xa lắm. Chúng tôi nghe tiếng búa của bộ đội CSBV gõ trên thành xe, chúng đang sửa cái xe tank bị đứt xích!

Pháo binh từ trong vòng đai liên tiếp trực xạ hướng vào chiếc T 54 bị thương. Địch không phản ứng. Tiếng búa chạm sắt cũng im. Họ án binh chờ lệnh? Rồi

bên quân bạn cũng không thấy ai yêu cầu tác xạ thêm, pháo binh của ta cũng tạm ngưng.

Từ trưa tới chiều chạng vạng, mặt trận yên tĩnh lạ lùng. Khi mặt trời vừa lặn, pháo địch từ nhiều hướng khác nhau tập trung trên thành phố Xuân-Lộc, đủ loại súng nặng, bắn thẳng, cầu vồng, có điều khác lạ là tất cả đều là pháo tầm xa (?) Pháo địch kéo dài cỡ một giờ đồng hồ rồi im hơi.

Màn đêm buông xuống, tôi nghe tiếng động cơ chiến xa nổ rộ, rồi nghe tiếng bánh sắt chạm đường đất đá, âm vang kéo dài từ gần rồi xa dần. Toán tiền thám BĐQ ngoài vòng đai báo cáo, chiếc T 54 bị đứt xích đã được kéo đi và cả đoàn chiến xa dàn hàng ngang ngoài vòng đai phòng thủ cũng đang rút đi (?) Tôi báo cáo sự việc này cho Đại Tá Hiếu,

ông cũng ngạc nhiên không hiểu vì lý do gì, địch đang chuẩn bị một cuộc sống mái thì đột nhiên đổi hướng.

Những ngày sau đó tình hình im ắng như tờ, những con ve sầu trên ngọn điều lộn hột cất tiếng hòa ca điệu cuối Xuân trong khung cảnh thật là tĩnh mịch êm ả đồng quê. Những cây chuối trên đồi rủ lá. Những sợi khói lam từ mái rạ bay cao.

Khoảng ba giờ chiều ngày 20/04/1975 Đại Tá Hiếu cho xe ra sân bay đón tôi vào hợp hành quân. Ông rầu rầu:

– Ông Toàn ra lệnh cho chúng ta bỏ Long-Khánh rút về Bà-Rịa, ông Đảo vừa được lệnh và cho tôi biết. Tôi đón chú vào cho chú hay để mà chuẩn bị, chút nữa ông Đảo họp với ông Toàn xong trở về sẽ có lệnh chi tiết sau. Tôi ngồi với Đại Tá Hiếu một lúc thì có điện thoại

của Tư Lệnh, đại khái ông cho biết, lệnh bỏ Long-Khánh là từ Tổng Thống. Địch không vây Long-Khánh nữa mà đi bọc về đánh Biên-Hòa và thủ đô Sài-Gòn nên quân ta phải bỏ Xuân Lộc, về bảo vệ Thủ-Đô. Tướng Đảo cực lực phản đối vụ triệt thoái này nhưng Tổng Thống và Tướng Toàn đã quyết định cắt tiếp ứng, tiếp tế, yểm trợ cho SĐ 18 để ép sư đoàn này thi hành lệnh lui binh. Tôi được lệnh rút TĐ 82 BĐQ về ngã ba Tân-Phong trước tám giờ đêm chờ lệnh.

Tiểu đoàn 82 Biệt Động Quân cuốn lều, lấp hầm hố phòng thủ khi đêm rơi. Cuối tháng Ba năm 1975 chúng tôi đã làm việc này ở Kiến-Đức, chúng tôi đã bỏ lại sau lưng một trận địa, một kẻ địch kinh hoàng đến độ hai ba ngày sau mới dám mon men vào điểm trú quân đã bỏ trống của đơn vị Biệt Động Quân một

thời ngang dọc Vùng 2. Tôi đã rút đi, theo lệnh, để lại Kiến-Đức hàng chục năm mồ thuộc cấp của mình bên QL 14. Quận Kiến-Đức và Đồn Pleime cách nhau không bao xa, cũng còn là trong lãnh thổ Vùng 2!

Lần này mười hai người lính của Pleime ngủ lại bên bờ suối Rét, lạ lắm quê người, quanh đây chỉ có điều lộn hột, chuối, xoài và đồng cỏ mênh mông. Nơi này thật xa những ngọn núi hùng vĩ Chư Gô, Chư Don, thật xa con sông mơ màng Ia Meur lững lờ quanh năm. Công lao khó nhọc dậm trường nửa đường đứt gánh.

Đơn vị tôi vừa di chuyển ngang cổng Tòa Hành-Chánh tỉnh Long-Khánh thì Đại Tá Phạm Văn Phúc, tỉnh trưởng đã chờ ở đó, Đại Tá yêu cầu tôi cho Tiểu Đoàn 82 Biệt Động Quân đi với đoàn

quân của Tiểu-Khu Long-Khánh, và ông xin được tháp tùng tôi trong cuộc rút lui.

Tôi từ chối với lý do:

– Đại Tá có cả một tiểu khu, Đại Tá phải chỉ huy họ, là cấp chỉ huy của họ, Đại Tá không thể đi theo tôi mà để họ không người chỉ huy.

Đại Tá, hiểu ra, cảm ơn tôi đã có lời nhắc nhở nhiệm vụ của ông. Chúng tôi bắt tay từ biệt.

Mãi tới năm 1979 tôi mới gặp lại Đại Tá Phúc trong Trại Cải Tạo Nam-Hà A ngoài Bắc. Trong cuộc rút binh, Đại Tá Phúc đã bị bắt khi đi được nửa đường Xuân-Lộc, Bà-Rịa và bị giữ trong trại tù từ ngày đó.

Ra tới QL 1 tôi phải cho quân đi hàng một và cách lề trái đường vài chục mét.

Khi đến ngã ba Tân-Phong tôi được lệnh ngừng lại chờ lệnh. Trên QL 1 những chiếc xe cam nhông chở đầy áp lính ngồi hai hàng, xe chạy như bay, chiếc này bám đuôi chiếc khác. Xe mở đèn pha sáng choang. Có những người lính bộ binh lưng mang nặng ba lô, súng đeo vai đi sát hai bên đường.

Một anh lính bộ binh chạy từ bên phải sang bên trái đường, bị trượt chân té, văng nón sắt. Chiếc xe cam nhông chạy qua, đè ngang hai chân anh. Anh lính la hét đau đớn được một câu thì chiếc xe cam nhông thứ hai đã đè đủ năm chiếc bánh bên trái qua người anh ta. Tôi nghe rõ tiếng “rộp!” khi bánh xe lăn qua đầu anh. Cái xác dẹp lép của người lính cách chân tôi khoảng hai mét. Tôi kéo xác anh vào lề đường. Cái căn cước quân nhân cho tôi biết tên người xấu số là Nguyễn

Thành Long, sinh quán Long-An.

Hai bên đường, người đi như chảy hội, giữa đường, xe cứ nối đuôi nhau. Tôi chờ khoảng mười phút thì Đại Tá Lê Xuân Hiếu, Trung Đoàn Trưởng Trung Đoàn 43 cùng người liên lạc truyền tin của ông tới gặp tôi. Tháp tùng Đại Tá Hiếu còn có ông Trung Tá Linh, Sĩ Quan Phụ Tá Hành Quân của Trung Đoàn 43. Đại Tá Hiếu cho tôi biết, Chuẩn Tướng Đảo chọn TĐ 82 BĐQ làm lực lượng bảo vệ Bộ Tư Lệnh di chuyển.

Không lâu sau đó, một chiếc Jeep trở tới, Chuẩn Tướng Lê Minh Đảo cùng bốn Quân Cảnh nhảy xuống, chiếc xe chạy đi ngay.

Chúng tôi xác định nhiệm vụ, trao đổi tần số rồi lên đường. Nhiệm vụ được phân chia rõ ràng: Tướng Tư Lệnh

chỉ huy toàn thể trận địa. Đại tá Hiếu chỉ huy cánh quân của TĐ 82 BĐQ và TĐ1/43 BB của Thiếu Tá Nguyễn Khắc Tung (K20 VB) đi theo sau. TĐ 82 BĐQ chịu trách nhiệm bảo vệ Chuẩn Tướng Tư Lệnh trên đường di chuyển. TĐ 3/43 BB từng thiết, được đặt dưới quyền Trung Tá Nô, Thiết Đoàn Trưởng Thiết Đoàn 5 Kỵ-Binh. Riêng TĐ 2/43 BB của Thiếu Tá Nguyễn Hữu Chế đóng quân trên núi Thị phải gánh chịu nhiệm vụ nặng nề nhất của cuộc triệt thoái, làm lực lượng đoạn hậu của SĐ 18 BB.

Đường Liên Tỉnh Lộ Long- Khánh, Bà- Rịa nhỏ và hẹp. Ra khỏi ngã ba Tân Phong một đôi, tôi thấy những bành đạn pháo binh xếp dọc lề đường, đây là bãi tiếp tế của sư đoàn, xa về hướng nam để đánh lạc pháo địch. Tuy vậy mới chiều hôm ấy địch đã phát giác bãi này, và pháo

binh CSBV đã đánh phá đoạn đường này cả giờ.

Chúng tôi đi bên trái đường, thỉnh thoảng chân tôi đá phải những xác người nằm chết rải rác đó đây, những người dân chạy giặc, trúng đạn pháo chết oan, những cái xác còn mềm, có cái còn toàn thân, có cái chỉ còn một phần hình hài con người.

Tôi đi ngang qua đồn điền Michelin vào lúc công nhân ở đây đã lên xe chạy từ lâu. Những gia đình chậm chân thì khăn gói tất tả, vợ chồng con cái hối hả lên đường. Có những bé thơ chừng năm, bảy tuổi, chân bó áo bó quần từng cục vải to. Tội nghiệp cho bé, chân non đường dài!

Tôi chạnh nhớ đến ba đứa con tôi ở Ban-Mê-Thuột, đứa lớn nhất mới bốn

tuổi, vợ tôi lại đang mang bầu. Ban-Mê-Thuật đã rơi vào tay giặc từ đầu tháng Ba năm 1975. Gia đình tôi đã rơi vào tay giặc khi tôi gắng sức bảo vệ gia đình những người khác ở Quảng-Đức.

Đầu tháng Ba, khi có tin địch sắp đánh Ban-Mê-Thuật, tôi đã gửi một cái điện khẩn cấp cho BCH/BĐQ/QK2 và BTL/QĐII cho phép tiểu đoàn tôi về phòng thủ thị xã này. Không ai trả lời cái điện cầu xin trên. Đây là nỗi ân hận sâu xa nhất trong đời lính chiến của tôi, đó cũng là nỗi buồn ám ảnh suốt đoạn đời còn lại của người chỉ huy trực tiếp của tôi, Chuẩn Tướng BĐQ Phạm Duy Tất.

Đoạn đường vài chục cây số từ Tân-Phong đi Bình- Ba, Bà- Rịa thực ra không có gì là đáng ngại đối với những người lính sơn cước của TĐ 82 BĐQ. Nhưng cái nhiệm vụ nặng nề bảo vệ Tư Lệnh

Hành Quân đã làm tốc độ tiến quân của chúng tôi giảm đi nhiều so với khả năng.

Đi chừng nửa giờ tôi lại phải cho đơn vị dừng quân bố trí chờ đơn vị theo sau. Quân nhân của những đơn vị khác đi hàng một trên đường, vậy mà vẫn chậm hơn nhiều so với đội hình tác chiến một hàng dọc của TĐ 82 BĐQ đi sâu gần bìa rừng trái trực lộ.

Có lúc hỏa châu soi khi ngừng quân, Tư Lệnh quan sát bên đường một lúc rồi hỏi tôi,

– Quân của Long đầu sao qua không thấy?

Tôi phải giải thích với ông rằng đơn vị tôi đã được tập luyện thành thói quen, bất cứ lúc nào dừng quân, mỗi người lính tự động núp vào bụi cây, gò đất, nếu

không có gì ẩn nấp, họ phải ngồi thủ thế, súng trên tay sẵn sàng tác xạ. Hỏa châu không đủ soi sáng đội hình, nên Tư Lệnh không thấy rõ họ.

Nghe tôi giải thích có lý, Tướng gật đầu,

– Well well, very good!

Tới một cái cầu nơi con suối sâu, nước chảy ào ào, đoàn quân qua cầu hàng dọc, rồi chuyển sang hàng ngang tiến sâu về hướng bìa rừng, khi an ninh đã sẵn sàng, tôi mới mời Tư Lệnh và Đại Tá Hiếu rời vị trí ẩn nấp tiếp tục lên đường.

Chúng tôi đến giữa cầu thì nghe từ đầu dốc phía sau, tiếng chuông xe đạp, “kính coong! kính coong!”

Rồi một người đàn bà la lớn:

– Ê các cha! Xe tui không có thắng, tránh xa! Tránh xa!

Thế là tụi tôi và Tư Lệnh đứng nép một bên cầu, cầu không có lan can, chỉ sợ người đi xe đạp lao vào mình thì chắc mình sẽ rớt xuống sông trình diện Hà-Bá!

Khi người đi xe lướt qua trước mặt, nhờ ánh hỏa châu soi, chúng tôi thấy rõ mặt người vừa la, một bà trung niên rất béo, cưỡi chiếc xe đàn ông loại để thô đang vèo vèo lao xuống dốc.

Chợt chiếc xe vướng cục đá, tung lên, trệch hướng, và lao xuống dòng nước trắng xóa đang réo ầm ầm dưới kia. Chúng tôi nghe tiếng thét của người đàn bà ấy ngân dài trong thung lũng,

“Á !...Á !...Á !...”

rồi thì...

“Ừm!”

Sau dư âm của tiếng “Ừm!” cảnh vật lại trở về bình yên. Tôi rọi đèn xuống để quan sát tình trạng người bị nạn thì chỉ thấy một khối đen trôi theo dòng nước cuốn nhanh.

Đoàn quân vẫn tiếp tục hành trình. Tư Lệnh vừa đi vừa đàm thoại với những cánh quân ở xa. Vì cùng tần số, tôi biết Trung Tá Trần Minh Công Trung Đoàn 48/SĐ 18 BB, Đại Tá Ngô Kỳ Dũng Trung Đoàn 52/SĐ 18 BB đang ở nơi nào.

Khi đến gần ngã ba Xà-Bang thì cánh quân của tôi đã bỏ đơn vị theo sau một đoạn hơi xa. Trong bìa rừng sâu tôi nghe tiếng súng báo động của địch. Những tiếng “Tắc!Tắc!...Tắc!...” hai ngán, một

dài, từ hướng Xuân-Lộc tiến dần từng chặng về hướng Nam. Rõ ràng địch đang âm mưu gì đây!

Đại Tá Hiếu thì cứ luôn bận tâm đến đứa con đi đoạn hậu, TĐ 2/43, đơn vị này bắt đầu rời núi Thị. Tôi rất khâm phục cái trầm tĩnh và sức chịu đựng của người sĩ quan đàn anh này. Chân ông còn thắp một mảnh platinum vì chiến thương, vậy mà ông cố theo bén gót những người lính miền núi mà không để hé chút dấu hiệu mệt nhọc nào, quả là một sự cố gắng phi thường.

Sắp đến ngã ba Xà-Bang, tôi thấy một cái xe Citroën dân sự bị bắn xẹp bánh, nằm giữa đường. Khi tôi rọi đèn pin vào trong xe thì thấy hai ghế trước bỏ trống, trên ghế sau là xác một bà cụ già. Trên tay bà cụ còn ôm một cái cối trầu. Cái cối trầu bung nắp, những lá

trầu đả máu nằm rải rác trên nệm xe. Tư Lệnh xúc động cúi người nhìn cái xác người dân nằm đó, người dân bỏ cuộc giữa đường dẫn tới chốn bình an. Buồn rầu đóng cửa chiếc xe Citroën lại, tôi nhủ thầm, “Lỗi tại chúng tôi! Lỗi tại chúng tôi!”

Rồi tôi lâm râm đôi lời cầu nguyện cho người nạn nhân chiến cuộc. Đến ngã ba Xà-Bang thì Tướng Tư Lệnh mệt lắm rồi, ông đề nghị, – Long ơi! Có nên cho anh em nghỉ một chút được không? – Định nó đã phát giác ra cuộc rút quân của chúng ta rồi, chắc chắn có bọn tập truy kích. Vị trí này rất nguy hiểm không dừng quân được đâu Thiếu Tướng. Nhất là ban đêm, đang đi mà ngừng lại nằm xuống là bị ngủ mê ngay, rất khó dậy nổi mà đi tiếp. Gắng vài giờ nữa là tới chỗ an toàn. Cố lên đi Thiếu Tướng!

Tôi vừa từ chối, vừa kéo tay Tư Lệnh tiến lên. Tôi huýt gió bài “The Longest Day” Tư Lệnh huýt gió theo, và chúng tôi tiếp tục bước đi. Hướng Xuân-Lộc vẫn ì ầm tiếng đại bác. Hỏa châu lập lờ phía chân trời xa. Vừa lúc ấy trên máy liên lạc của Trung Đoàn 43 BB, Thiếu Tá Dư, TĐT 3/43 BB báo cáo rằng đoàn cơ giới của anh và Trung Tá Nô Thiết Đoàn 5 Kỵ Binh đã gặp quân Dù án ngữ ngõ vào Bình-Ba, họ đang chờ xác nhận của cấp trên rồi mới cho phép quân Xuân-Lộc tiến vào. Tướng Tư Lệnh thở phào nhẹ nhõm, thế là chuyện “link-up” với quân bạn đã xong, bây giờ chỉ còn chuyện theo dõi an nguy của đoàn hậu quân là Tiểu-Khu Long-Khánh, Lữ Đoàn 1 Dù và Tiểu Đoàn 2/43 BB.

Chúng tôi dẫn bước tiến nhanh về phía trước, xa xa vọng lại tiếng gà gáy

sớm. Khi chúng tôi nhìn thấy ánh đèn dầu của xóm thôn le lói, cũng là lúc máy truyền tin của Tiểu- Khu Long-Khánh báo tin cho Tư Lệnh rõ rằng họ đang chạm địch. Rồi đến tin tức Lữ Đoàn Dù chạm địch. Những khẩu pháo Dù đặt bên đường đầu xóm bắt đầu tác xạ từng tràng yểm trợ cho quân bạn.

Mặt trời hùng đông, một chiếc xe Jeep chạy đến đón Tướng Tư Lệnh và tùy tùng của ông. Chiếc xe thứ hai đến đón Đại Tá Hiếu, Trung Tá Linh và anh lính truyền tin Trung Đoàn 43 BB.

Tôi cho đơn vị đi sâu vào hướng làng xã rồi dừng quân dưới một bụi tre làng. Tôi cho các đại đội bố quân, cắt người canh gác. Đầu dựa ba lô, mắt tôi nhíp lại rất nhanh.

Mặt trời lên cao khỏi ngọn cây, tôi thức dậy bởi tiếng động cơ của một cái trực thăng chỉ huy đáp bên căn cứ hỏa lực của Dù. Ba người cao lớn nhảy xuống, chiếc tàu bay đi.

Không rõ những người vừa xuống máy bay là ai, chỉ thấy sau khi trao đổi vài lời gì đó với những pháo thủ Dù, họ quay sang tiến về phía TĐ 82 BĐQ. Khi họ đến gần thì tôi nhận ra Trung Tướng Nguyễn Văn Toàn, Tư Lệnh Quân Đoàn III, Trung Úy Đức tùy viên của ông, và một anh lính mang máy truyền tin. Tôi ra lệnh cho tiểu đoàn tập hợp năm đại đội dàn chào. Sau khi bắt tay tôi, Tướng Toàn đi một vòng, bắt tay từng người lính đứng trong hàng. Ông chỉ vắn tắt, lẹ đi, lẹ lại, có một câu,

– Good! Giỏi! Tiểu đoàn ni giỏi lắm!

Rồi ông quay qua tôi nhỏ giọng,

– Thôi cho anh em giải tán đi Long, ở đây sát nách căn cứ Mây-Tào, tụi nó pháo bất cứ lúc nào, nguy hiểm.

Tôi cười:

– Pleime tứ bề là địch, vậy mà Trung Tướng xuống thăm, tụi tôi vẫn đội hình dàn hàng ngang chào; còn ở đây thì có cái gì đáng ngán mà bỏ lễ nghi quân cách?

Tướng Toàn cũng cười theo,

– Ủ, nhắc Pleime tức là chú mi nhắc khéo ta còn nợ cái lon trung tá của chú mi trận đó có phải không? Thôi về Long-Bình kỳ này ta đền cho! Chịu chưa?

Rồi Trung Tướng Toàn bắt tay tôi từ ghế, có xe chờ đưa ông vào Hội Đồng Xã Bình-Ba họp với Tướng Đảo.

Tướng Toàn không lạ gì chúng tôi, chúng tôi cũng chẳng lạ gì Tướng Toàn. Trong thời gian Tướng Nguyễn Văn Toàn giữ chức vụ Tư Lệnh Quân Đoàn II, ông thường ghé thăm Pleime và Tiểu Đoàn 82 Biệt Động Quân. Tướng Toàn đã chứng kiến khả năng đơn vị này qua những trận đánh lấy lũng, Căn Cứ 711, Pleime, Đạo Trung.

Trong năm 1974 Tướng Toàn đã hai lần gấn Anh Dũng Bội Tinh với Nhành Dương Liễu lên hiệu kỳ tiểu đoàn này. Sau đó ông thuyên chuyển về làm Tư Lệnh Quân Khu 3.

Tháng 4/ 1975 Quân đoàn II tan rã. Khi được tin báo rằng Tiểu Đoàn 82 Biệt Động Quân còn đang lặn lội trong rừng già Bảo-Lộc, chính Tướng Nguyễn Văn Toàn đã ra lệnh cho Không Quân Vùng 3 Chiến Thuật cứu tiểu đoàn này về Long-

Khánh chiều ngày 6/4/1975.

Chiều hôm đó, tại sân bay Long-Khánh, Tướng cũng chỉ ngắn gọn một câu:

– Good! Giỏi! Tiểu đoàn ni giỏi lắm!

Chúng tôi đã đáp lại lời khen của ông bằng những chiếc T 54 cháy bên rào Trại 181 PB, và bằng những khẩu phòng không nước thép còn xanh biếc được trưng bày ở sân bay Long-Khánh.

Trưa hôm đó tôi vào gặp Chuẩn Tướng Đảo trong Hội Đồng Xã Bình-Ba, ông cho biết Lữ Đoàn 1 Dù đã thành công diệt xong những con chốt chặn và đang trên đường tập trung vùng bắc xã Bình-Ba.

Riêng tin tức liên quan đến Tiểu Khu Long-Khánh thì còn mù mờ. Trung Tá

Đình (K10 VB) Tiểu Khu Phó đã tử trận vì một quả B 40 trúng ngay xe ông. Sở phận Đại Tá Phúc, Tỉnh Trưởng thì chưa rõ rệt, còn đang phối kiểm. Tôi mượn xe và tài xế của Chuẩn Tướng Đảo để ra Bà-Rịa, vào trung tâm tiếp cư, dò tên gia đình vợ con tôi trên danh sách nạn nhân chiến cuộc, nhưng không thấy tin tức gì của Ban-Mê-Thuật cả.

Khi tôi về lại Hội Đồng Xã Bình-Ba thì Đại Tá Hiếu cho tôi biết địch đã bôn tập truy kích đúng như dự đoán của tôi. Chúng chặn đánh quân bạn ngay tại ngã ba Xà-Bang, Trung Tá Đình chết ở đây, Đại Tá Phúc cũng bị địch bắt ở địa điểm này. TĐ 2/43 BB của Th/Tá Chế thì đang bị xe tank CSBV truy lùng, phải lẩn trốn trong rừng cao su để tìm đường rút về hướng Long-Thành.

Ngày hôm đó Tổng Thống Thiệu từ chức trao quyền lại cho cụ Trần Văn Hương. Tiểu đoàn tôi rút vào nhà dân ngủ qua đêm.

Sáng hôm sau chúng tôi rút về Long-Bình, đơn vị tôi xuất phát từ Sư Đoàn 18 và được trả về cho Biệt Động Quân. Từ ngày về Long-Bình tôi mãi lo đi tìm tin tức vợ con, không màng tới việc gặp Tướng Tư Lệnh Quân Đoàn III để “đòi nợ” cái lon trung tá.

Ngày 28/4/1975 Tiểu Đoàn 82 Biệt Động Quân được lệnh vào vùng hành quân phía sau lưng Trường Bộ Binh Long-Thành. Vì lệnh đến bất ngờ do đó 1/3 quân số đơn vị xuất trại về không kịp giờ di chuyển nên tiểu đoàn vào vùng với quân số 161 người, thiếu vắng Thiếu Ủy Đặng Thành Học, người sĩ quan đại đội trưởng ưu tú nhất của tôi.

Tiểu đoàn có nhiệm vụ ngăn chặn địch từ hướng bắc tiến về, đồng thời hỗ trợ cho một đơn vị bạn (?) tái chiếm trường Bộ Binh Long-Thành. Ngọn đồi chúng tôi phòng thủ là một cái tiền đồn cũ, có ba cái lô cốt nhỏ, không hầm hố địa đạo, không có hàng rào. Chúng tôi chỉ chất sơ sài những viên đá tổ ong thành một chiến lũy cấp thời.

Tối hôm đó, từng đoàn xe vận tải của CSBV đã đổ hàng trăm bộ đội xuống khu rừng hướng bắc ngọn đồi trọc mà chúng tôi trấn giữ. Khoảng tám giờ tối, đoàn xe bật đèn rọi đường cho bộ binh theo sau T 54, dàn hàng ngang xung phong biển người vào tuyến phòng ngự của Tiểu Đoàn 82 Biệt Động Quân.

Ngay loạt đạn 100 ly mở màn, ba cái lô cốt đã bị bắn sập. Đại Úy Hoàn và anh lính truyền tin của ông là những người

chết đầu tiên. Tôi bò sang hố của ông, quần tẩm thân đầy máu của ông bằng tẩm mền poncho line. Khi tôi di chuyển sang kiểm soát vị trí phòng ngự của Thiếu Úy Thủy, ĐĐT/ ĐĐ 4 thì bộ binh địch bắt đầu hô “Xung phong!” Chúng tôi phải dùng lựu đạn M 26 để chặn bước tiến của giặc. Những trái M 72 bắn xéo qua xéo lại từ đỉnh đồi đã khiến cho chiến xa CSBV thoái lui. Dọc theo sườn đồi có bốn, năm chiếc T 54 bị hạ nằm bất động. Hai khẩu M 60 bắn chéo cánh sẻ đã vô hiệu hoá đợt sóng biển người đầu tiên của địch.

Tôi gọi cho Liên Đoàn 24 Biệt Động Quân xin không yểm và pháo yểm nhưng đơn xin yểm trợ không có ai trả lời!

Chợt đèn xe vụt tắt, tiếng động cơ chiến xa rú lên. Khoảng năm sáu chiếc T 54 tắt đèn và mở hết tốc lực chạy lên đồi.

Chúng đảo một vòng chữ “C” trên vị trí đóng quân của Biệt Động Quân, xích xe đè nát thân thể những người không kịp tránh né rồi chạy đi. Sự kiện này thật là bất ngờ!

Chúng tôi chưa kịp phản ứng thì chiến xa địch đã chạy khuất xuống chân đồi. Ông Thượng Sĩ Phạm Hoa, thường vụ tiểu đoàn bị xích xe tank nghiền nát ngực chết cùng với anh B1 Bích, người nấu cơm cho tôi. Khẩu cối 81 bị đè gãy còng bất khiển dụng. Chuẩn Ủy Thiệu, trung đội trưởng trung đội súng nặng ngồi ôm xác thượng sĩ Hoa khóc rưng rức. Cả tiểu đoàn đều biết Chuẩn Ủy Thiệu là ứng cử viên rể quý của “Thượng Sĩ Tía”. Ái nữ của thượng sĩ thường vụ đang là hoa khôi lớp 11 trường Trung Học Minh-Đức Pleiku. Tôi chưa kịp chấn chỉnh lại đội hình thì đạn 100 ly lại ầm ầm dội

trên đỉnh đồi, rồi đèn xe lại bật sáng soi đường bộ binh địch mở đợt biến người tiếp theo. Lần này chúng tôi ngăn chúng từ xa bằng những quả lựu đạn M 67 nổ chậm. Chúng tôi ném hết sức thẳng tay những quả M 67 xuống chân đồi. Đèn xe soi rõ những thân hình cán binh Cộng-Sản loạng choạng ngã chúi xuống đất vì trúng mảnh lựu đạn. Hai khẩu M 60 vẫn đan cánh sẻ. Những xác người chết đè lên nhau, những tiếng thét đau đớn vang lên man rợ trong đêm đen. Đèn xe lại tắt, tiếng chiến xa lại hú. Những nòng M 72 đã sẵn sàng phóng đạn. Hai khẩu M 60 được nâng cao lên nhằm vào những xạ thủ phòng không trên tank. Vài chiếc tank bị trúng đạn, nằm lại giữa triển đồi, nhưng có hai chiếc đã lọt được vào vị trí phòng ngự của Biệt Động Quân. Xạ thủ 12,8 ly trên xe đã chết, cái dây xích còn

móc vào chân xạ thủ, treo tòn ten cái xác xạ thủ đung đưa bên hông chiến xa.

Trong khi chiếc tank hướng đông đã xoay sang trái chạy xuống đồi thì chiếc thứ nhì còn đang trở đầu ở khoảng đất giữa hai cái lô cốt. Có một Biệt Động Quân đứng xồng lững giữa đồi chờ đợi cái xe tank đó. Chiếc xe nhằm anh lao tới, anh tránh sang một bên, rồi nắm sợi xích treo cái xác bên hông xe đu lên pháo tháp. Một quả lựu đạn ném gọn vào lòng xe, quả thứ hai, quả thứ ba... bùng! bùng! bùng! chiếc xe loạng choạng rồi ngừng trên đỉnh đồi.

Người Biệt Động Quân nhảy xuống xe, anh xả một băng M 16 vào cái cây ma cán binh Cộng-Sản, xạ thủ phòng không. Hết đạn, anh thay băng đạn khác, nhả đạn tiếp tục, cái cây ma toe tua từng

mảnh. Rồi anh ngồi bệt xuống đất ôm mặt khóc rống lên. Người ấy là Chuẩn Úy Thiếu!

Tôi cứ để cho người sĩ quan trẻ khóc, khóc cho vơi hận thù, cho vơi nỗi thương tâm.

Khoảng nửa đêm, đèn xe lại rọi sáng, đạn 100 ly lại cày xới ngọn đồi không tên. Tôi không thể nắm vững được con số tổn thất của quân bạn là bao nhiêu. Chúng tôi đã xử dụng đến những ống M 72 cuối cùng. Tôi gọi Thiếu Úy Thủy và cho lệnh anh đi gom góp lựu đạn của những người đã tử trận về chia cho những người còn sống để đánh địch lần chót.

Dưới ánh đèn xe, những người lính xâm lăng trong đợt xung phong này hình như không còn hăng hái như hai đợt trước; họ bắt đầu bò lên, nường theo

những mô đá nhấp nhô. Như vậy là địch đã mất tinh thần! Khi những quả lựu đạn vừa bật mỏ vệt nổ “Ùm!” thì những anh bộ đội Cộng-Sản cũng quay lưng chạy thực mạng ngược về hướng rừng.

Thế là đèn pha vụt tắt. Dưới chân đồi có tiếng rên la của lính CSBV bị thương. Hai khẩu M 60 tưới đạn không thương tiếc về hướng có những tiếng rên la đau đớn ấy.

Chừng mười phút sau đoàn xe tank lại ào ạt tiến lên đồi lần thứ ba. Lần này chúng theo đội hình hai hàng dọc, đâm thẳng lên đỉnh đồi rồi đồng loạt pha đèn, chia hai ngã, trái, phải giày xéo vị trí trú quân của chúng tôi. Trên thành xe không có tên xạ thủ phòng không nào! Những đứa nạp đạn đại bác thì thò đầu lên thụp đầu xuống ném những trái thủ pháo

xuống những cái lều poncho và những hố cá nhân.

Chúng tôi giờ này như những con thú bị thương, miệng la, “A !...A!... A!... Biệt Động!...Sát!” tay bóp cò M 16 nhắm những cái đầu địch nhấp nhô trên pháo tháp.

Một trái thủ pháo ném trúng lưng tôi, tôi chụp nó ném đi hướng khác, trái thủ pháo nổ trên trời, thủ pháo Cộng-Sản nổ chậm hơn lựu đạn M 26 của ta, sát thương cũng không bằng M 26 của ta.

Bây giờ chúng tôi đã mất trí, không còn biết sợ chết nữa! Chúng tôi trở thành những tay giác đấu, gắng sức leo lên lưng những con quái vật T 54 để đánh quả lựu đạn sau cùng.

Tôi đã leo lên đến cái pháo tháp, tôi lần tay tìm trên sợi dây ba chạc, còn một quả mini và một quả lân tinh! Tay tôi chưa kịp mở chốt quả mini thì một cái đầu địch nhô lên, nó đập một trái thủ pháo trên mũ sắt của tôi rồi ra sức xô tôi xuống xe. Hai con vật giằng co, quả mini tụt tay tôi rơi mất! Tôi gỡ cái nón sắt ra, thẳng tay choảng vào đầu thằng giặc, đầu nó ngúc ngoắc, rồi nó thụp vào lòng xe. Tôi đang cố gỡ trái lân tinh móc trên dây ba chạc thì cái pháo tháp xoay tròn, tôi bị gạt rơi xuống xe. Tôi lăn sang sau một ụ đá, chiếc xe đảo một vòng, xích sắt cày sâu trên đất, cát bụi tưởi rất mặt, tôi thoát chết trong đường tơ kẽ tóc !

Chúng tôi giờ này như những con cọp bị thương, bị dồn vào đường cùng! Chúng tôi chạy bộ đuổi theo đoàn chiến xa đang rút đi. Trong đám bụi mù, một

Biệt Động Quân đã bỏ được một trái M 26 vào trong lòng chiếc T 54 hướng ĐĐ 4/TĐ 82 khiến nó quỳnh quáng đâm vào hông một chiếc khác rồi lật nhào xuống triển đồi bốc cháy. Chiếc xe bị đâm trúng thì đứt xích, từ trên xe, bốn tên CSBV nhảy xuống, chúng chưa đứng vững thì năm sáu họng M 16 đã nhả hàng trăm viên đạn trên người chúng, bọn xâm lăng chết không kịp than tiếng nào.

Có vài Biệt Động Quân còn bám trên pháo tháp những chiếc tank đang đổ dốc, họ cố chúi mũi M 16 vào miệng pháo tháp bóp cò vô vọng. Pháo tháp xoay tròn, họ rơi xuống đất. Chiếc xe chạy sau đè lên thân họ. Đoàn xe biến dạng trong đêm.

Đêm ấy tôi đã sống sót sau một trận chiến đấu đẫm máu và dã man nhất trong cuộc đời mười năm trận mạc. Cái lều

của tôi bẹp dí. Chiếc máy PRC 25 của tôi cũng bẹp dí. Chiến xa địch đã rút xa, tôi còn đứng sững trên đỉnh đồi nhìn theo chúng. Tay tôi còn cầm chắc quả lựu đạn lân tinh cuối cùng, tiếc rẻ.

Tôi bước rào quanh ngọn đồi trọc đã xác xơ. Thuộc cấp của tôi chết phơi thây trên miệng hố, la liệt đó đây. Không còn khẩu M 72 nào, lựu đạn cũng cạn, pháo yểm không có, không yểm cũng không có. Tôi quyết định cho đơn vị rút lui.

Một trái mìn cóc nổ dưới chân Chuẩn Ủy Trung, người sĩ quan trẻ theo sau lưng tôi đi kiểm tra trận chiến, bàn chân trái của Trung toé ra như miếng bã trầu đẫm máu. Tôi dìu Trung vào cái lều sập của Đại Ủy Hoàn, cái xác Đại Ủy Tiểu Đoàn Phó đã bị pháo 100 ly xẻ thành từng mảnh, đầu văng một nơi, tay chân văng một ngả. Tôi chụp cái máy PRC 25

của ông ra lệnh cho Trung Ủy Trần Văn Phước ĐĐT/ĐĐ 3 cho người dìu Chuẩn Ủy Trung xuống đồi. Rồi tuần tự, các Đại Đội 3,4,2,1 rút lui qua con suối dưới chân đồi.

Trên đồi, những anh hùng Pleime vừa tử trận, nằm phơi thân trên miệng hố cá nhân. Không có tiếng rên la nào cả, tất cả đã ra đi êm ả, tất cả đã ra đi kiêu hùng. Đêm 28/4/1975 máu chúng tôi, máu những người Biệt Động còn tươi ướt đầm một ngọn đồi không tên của quê hương.

Khi chúng tôi xuống tới vườn cam dưới chân đồi thì xe tank địch ào ạt lên đồi lần thứ tư. Những trái đạn 100 ly bắn dài, vượt qua đỉnh đồi, bay trên đầu chúng tôi rồi rơi bên bờ suối. Đất đá bụi mù sau lưng chúng tôi. Trong đêm tối, tôi cho quân lợi nhanh qua bờ bên kia.

Đêm 28/4/1975, chợ chiều rồi! Không ai đáp ứng lời xin tác xạ yểm trợ. Không ai đáp ứng lời tôi xin một trái hỏa châu! Qua suối, tôi cho đơn vị dấu đội hình trong bãi mía. Từ đây, sáng hôm sau tôi nhìn lại bên kia bờ, ngọn đồi trọc đẫm máu không một bóng người, những chiếc xe tank bị phá hủy đêm qua đã được kéo đi. Không thấy bóng dáng quân thù, không nghe tiếng động cơ chiến xa. Ngọn đồi nằm phơi dưới nắng mai im ắng. Vào lúc này, bên trái cái lô cốt hướng bắc, cạnh một gốc bằng lăng, Đại Úy Hoàn TĐP/TĐ 82 BĐQ thoải mái nằm ngủ yên trên đó, đầu một nơi, thân một ngả. Có cả chục người lính can trường yên nghỉ trên ngọn đồi này cùng ông. Gió ngàn lông lộng, hoa mía bay lông lộng...

Sáng 29/4/1975 tôi nhìn về hướng

căn cứ Long-Bình, có vài cột khói đen bốc lên từ nóc các nhà vòm. Người ta lại đốt gia tài, người ta lại rút đi rồi ! Người ta rút đi đâu? Tôi vẫn còn ở sát địch quân, vậy mà người ta lại nỡ bỏ tôi mà đi, như ở Quảng-Đức, Blao! Kiểm điểm lại quân số, cả tiểu đoàn còn được 107 người!

Tôi lấy cái PRC 25 rà những tần số quen. Tôi bắt được giọng nói của Hằng Minh và Đại Tá Hiếu, Sư Đoàn 18 đang lún càn tại Trảng-Bom ! Khi biết điểm đứng của tôi, Đại Tá Hiếu hẹn gặp nhau tại cổng số 10 Căn Cứ Long-Bình. Muốn đi về Long-Bình tôi phải tạt qua ngã Hố-Nai. Pháo hai bên Quốc Cộng đều tập trung trên vùng này.

Vậy là, đội pháo ta đi! Chúng tôi đi như những cái thân robot, đạn nổ đằng trước, đạn nổ đằng sau, đạn nổ bên hông, đạn nổ chụp trên đầu. Chúng tôi không

nghe gì cả, cứ thế mà đi, hướng Long-Bình, Okay! Tiến lên! Nơi ô cửa sổ hai bên đường, có những họng súng AK chĩa vào đoàn quân đang di chuyển; chúng tôi không màng tới chúng; chúng tôi cứ đi trong mưa pháo; pháo bắn từ hướng tây dội tới; pháo địch từ hướng đông câu sang. Pháo cứ rơi; những người trúng đạn ngã xuống; những người chưa trúng đạn cứ bước đi; những bước đi không hồn; đường phố đầy hố đạn, đường phố đầy xác người...

Tôi vào tới vòng rào Căn Cứ Long-Bình vào lúc buổi chiều. Tôi là dân Vùng 2 không biết cái căn cứ này có bao nhiêu cổng, đi tìm cái cổng số 10 thì biết nó ở đâu? Tôi thấy một doanh trại có cái bảng Bộ Chỉ Huy/ Liên Đoàn 32 Biệt Động Quân bỏ trống, vậy là thầy trò tôi nhào vào đấy hạ trại. Đêm đầu thuộc cấp

trong sân, Tiểu Đoàn 82 Biệt Động Quân giờ ấy còn 67 người! Như thế là gần 40 người chết rải rác trên đoạn đường mưa pháo từ Hố-Nai về tới Long Bình!

Cơm nước xong thì trời đã tối. Chúng tôi ngủ như chết. Đến ba giờ sáng 30/4/1975 Trung Ủy Trâm, Sĩ Quan Truyền Tin Tiểu Đoàn dựng tôi dậy:

– Có tin từ liên đoàn ra lệnh cho chúng ta rút về Sài-Gòn! Tôi uể oải ngồi dậy,

– Mẹ kiếp! Về Sài-Gòn! Về Sài-Gòn làm cái con mẹ gì đây! Xa cuối trời, hỏa châu le lói hướng Sài-Gòn.

Tôi ra lệnh cho tiểu đoàn (!) chuẩn bị lên đường.

Tới ngã ba Tam-Hiệp chúng tôi gặp một bộ phận của Sư Đoàn 22 Bộ Binh,

cùng là dân Vùng 2 mất đất, thấy thương nhau, tay dơ vẫy vẫy... Cầu xa lộ đã bị xe tank CSBV chặn đường, chúng tôi rẽ vào thành phố Biên Hòa.

Thành phố vắng lạnh buồn thiu. Tôi cho đơn vị đi dọc theo đường xe lửa, ngang qua những căn nhà tôle ổ chuột, một vài khuôn mặt buồn phẩn bán hương thò ra, ánh đèn vàng hiu hắt, đôi câu vọng cổ vang theo sau lưng người chiến bại,

“Anh ơi! Bỏ gươm đao, bỏ mộng khanh tướng công hầu mà về với em đi! Chiến cuộc đã tàn rồi! Anh ơi! Anh ơi!”

Chúng tôi cúi đầu lầm lũi mà đi. Chúng tôi đi qua cầu Đôi rồi đến cầu Hang, tôi cho đơn vị dừng lại tấp vào những cái quán bỏ trống bên đường. Từng đoàn quân xa, chiến xa có Biệt

Động Quân và lính Dù từng thiết đi qua mặt chúng tôi, hướng về Sài-Gòn. Khoảng 8 giờ sáng thì không còn chiếc xe nào đi qua đó nữa. Lúc này trong ngôi chùa bên kia đường tàu, những nhà sư áo vàng đang chất đồ đạc lên xe, xe hướng về Sài-Gòn. Ít lâu sau xe của họ lại quay trở lại chùa không hiểu vì lý do gì.

Tôi cho quân tiếp tục lên đường. Khi còn cách Thủ-Đức chừng vài cây số người lính có radio loan tin Tổng Thống Dương Văn Minh đang kêu gọi đầu hàng! Tôi cho quân dừng lại, tạt vào một quán cà phê bên đường. Bà chủ quán thấy tôi, ái ngại vặn nhỏ volume cái máy thu thanh.

“Hết rồi! Chị cứ mở lớn cho tôi nghe với! Hết rồi! Chị ơi!” Bà chủ quán mở radio lớn hơn, và tôi nghe rõ từng lời kêu gọi của ông Tổng Thống, ông tân Tổng

Thống nước Việt-Nam Cộng-Hòa mà tôi không rõ ông ta đã lên ngôi lúc nào!

Ngoài cổng có cái xe Jeep từ hướng Sài-Gòn chạy lên, một người trông dáng như Tư Lệnh bước xuống hỏi anh Biệt Động Quân trước ngõ điều gì đó, rồi chiếc xe trở đầu phóng đi. Khi tôi ra ngoài đường thì người lính nói có Thiếu Tướng Đảo hỏi tin Thiếu Tá, vì anh ta mới từ phía sau đoàn quân di chuyển lên đây, nên anh không rõ tôi ngồi trong quán nước, anh nói với Thiếu Tướng rằng anh không biết ông tiểu đoàn trưởng ở chỗ nào cả, xin Thiếu Tướng chờ một lát để anh ta đi kiểm, nhưng Thiếu Tướng Đảo đã vội vã ra đi.

Ngày 10 tháng 5 năm 1975, tôi đang ngồi uống cà phê trước cửa nhà ông chiêm tinh gia Trần Cẩm số 144 đường Nhật-Tảo, Chợ-Lớn thì bên kia đường

một người tóc húi cao, vừa xuống yên chiếc xe đạp thể thao. Tôi gọi,

– Tư Lệnh! Tư Lệnh!

Tướng Đảo ngờ ngác một lúc rồi nhận ra tôi, ông bước sang nhập bàn với tôi và chú Trung Ủy Phước, con trai bác Cẩm.

Tư Lệnh nói hôm 30 tháng Tư ông có quay lại tìm tôi ở cái quán cà phê bên đường để rủ tôi đem quân trốn về Vùng 4, nhưng không thấy tôi, nên dự định không thành.

Tôi nhìn vào mắt Tư Lệnh, an ủi ông,

– Số mệnh mà Tư Lệnh ơi!

Chúng tôi xiết tay nhau cảm thông. Vinh quang đành bỏ lại sau lưng, đau

lòng mà bỏ lại sau lưng! Trước mặt chúng tôi, những ngày sâu thẳm bắt đầu... Tháng Ba năm 1979 tôi được đưa từ Trại Cải Tạo Phú-Sơn 4, Thái-Nguyên về Trại Nam-Hà A, Phủ-Lý. Tôi là thành phần của toán bốn mươi người có tiền tích trốn trại, nên bị giải về đây với cái còng trên tay.

Khi chúng tôi nhập trại, những người tù trẻ tuổi can tội Vượt Biên và Phục Quốc chào đón chúng tôi, những kẻ mang còng, bằng những đợt vỗ tay hoan hô tưng bừng.

Hôm sau có người nhắn với tôi rằng Chủ Nhật tới Thiếu Tướng Đảo chờ mời tôi ăn cơm ở buồng số 1.

Trưa Chủ Nhật đó tôi tới buồng 1 gặp người chỉ huy cũ, ông ở đội lao động cùng Tướng Sang Tư Lệnh Sư Đoàn 6 KQ,

Đại Tá Phúc Tỉnh Trưởng Long Khánh, và Đại Tá Khoái CHT/BĐQ/QK1.

Thời gian qua đã mấy năm không gặp, tôi rất vui khi bắt tay Tư Lệnh. Bữa cơm ấy có tôi, Tư Lệnh, Tướng Sang và một người quen của Tướng Sang.

Tư Lệnh cầm tay tôi, giọng nói đầy hưng phấn,

– Những bạn trẻ như em đã làm qua tỉnh ngộ, xét lại mình. Từ nay qua sẽ sống xứng đáng hơn!

Tôi chẳng hiểu ý Tư Lệnh muốn gì, nhưng tôi tin chắc có điều lạ đang chuyển biến trong tâm tư Tư Lệnh (?)

Những buổi chiều sau đó, mỗi khi đi lao động về, chúng tôi đều tụ tập bên bờ giếng trước buồng 7 để nghe Thiếu Tướng Đảo, Đại Tá Trí, Đại Tá Quy, và

Đại Tá Minh hòa nhạc. Họ là những nhạc sĩ siêu quần, tiếng đàn của họ có thể ví với tiếng đàn của một siêu “Band”, nhất là cây măng đô lin của Đại Tá Minh.

Chuyện tụ tập đàn ca đến tai ban chỉ huy trại. Thằng “chè” Lực xuống yêu cầu ban nhạc và khán giả giải tán. (Ở trại Nam-Hà A chúng tôi gọi những tên công an coi tù là “chè”, hay “phường chè”).

Những người trẻ tuổi hô to,

– Đả đảo “chè” Lực!

Lời qua tiếng lại, lũ “chè” ùn ùn kéo xuống vây quanh đám đông. Tướng Đảo lớn tiếng,

– Anh không đủ tư cách nói chuyện với tôi! Anh về gọi Trung Tá Xuyên, trại trưởng xuống đây nói chuyện với tôi!

Trung Tá Xuyên không xuống, mà đoàn vệ binh thì càng lúc càng đông hơn. Chúng lừa tù về buồng, khóa cửa lại, khóa cả cửa ra sân lớn, không cho các buồng giao thiệp với nhau.

Sáng hôm sau một cái xe Molotova bít bùng đến trại Nam-Hà A đem Tướng Đảo và vài ông tướng khác đi mất biệt.

Sau khi chia tay nhau ngày ấy ở Trại Cải Tạo Nam-Hà A, tôi và Tư Lệnh chưa có dịp gặp lại nhau.

Tam nhân đồng hành trên Liên Tỉnh Lộ Long-Khánh, Bà- Rịa tháng Tư năm xưa thì có hai người bị giữ trong trại tù 13 năm là tôi và Đại Tá Hiếu, người thứ ba là Thiếu Tướng Đảo thì bị nhốt lâu hơn. Ông và ba vị tướng nữa của Quân Lực Việt-Nam Cộng-Hòa là những người sau cùng của chế độ được tha khỏi gông

cùng 17 năm sau khi Miền Nam sụp đổ.

Bây giờ là tháng Tư! Ba mươi năm đã trôi qua. Bao nhiêu lần kỷ niệm xưa hiện về. Tháng Tư nào cũng chở đầy nỗi buồn!

– Hằng Minh đây Tiên Giao gọi!
Tháng Tư lại về rồi Hằng Minh ơi!

VƯƠNG MỘNG LONG

Seattle, ngày 7 tháng Tư năm 2005

* Bài đã in trên Đa Hiệu số 74

